**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 2**

**(11/02 – 1/03/2019)**

**KHỐI NHÀ TRẺ**

1**. Đón trẻ, thể dục sáng**

**\* Thể dục sáng:**

* + Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm c¡ và hô hấp:

**Hô hấp:**

+ Tập hít vào, thở ra

**Tay:**

+ Đưa sang ngang

**Lưng, bụng:**

+ Lườn về phía trước

**Chân:**

+ Ngồi xuống, đứng lên

- Trả lời các câu hỏi: Ai đây? , cái gì đây? , Làm gì? , thế nào?

- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động

+Nói to, đủ nghe, lễ phép

**2. Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
| 1 | Hát: Chiếc khăn tay | Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng | NBPB: Hình tròn - hình vuông | HĐVĐV: Cái phễu | TH: In ngón tay làm bông hoa |
| 2 | VĐTN: Cùng múa vui | Bậc qua vòng ( 3 vòng liên tiếp ) | NBTN: Hoa hồng | NBPB: quả quýt - quả xoài | Truyện: Cây táo |
| 3 | LQVNC: Trống | Đi có vật trên tay và ném xa | NBTN: củ cà rốt | NBPB: củ khoai tây - su hào | TH: Nặn chùm nho |

**3. Hoạt động góc:**

**\* PASH**

- Trẻ biết chơi với mức độ phong phú của các tình tiết NDCC: Khám bệnh, nấu ăn, chăm me

- Biểu hiện riêng, độc đáo trong việc đưa ra tình huống giả bộ, trong việc sử dụng vật thay thế hoặc trong việc thực hiện các hành động vai (ngôn ngữ, hành động, nét mặt...)

**\* XÂY DỰNG**

* + Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, vườn hoa, chuồng thú, tàu, ôtô…)

Có độ vững chãi nhất định

**\* HỌC TẬP:**

Ai đoán giỏi?

tìm một và nhiều

- Biết tìm đúng đôi

- Kể chuyện bé nghe

- Xâu hạt xen kẻ màu

**\* GÓC VẬN ĐỘNG**

**-** Chạy xe, bò chui qua cổng, đi trên dấu chân, thảm...

**\* GÓC ÂM NHẠC:**

- Vận động theo nhạc các bài hát về thực vật

**\* GÓC THƯ VIỆN:** Làm quen với sách truyện, lật mở trang sách, xem sách về thực vật

**\* GÓC TẠO HÌNH:** Di màu, vẽ mưa, tô màu, in...

**4. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

QUAN SÁT: CÂY CHUỐI

QUAN SÁT: CÂY BƯỞI

QUAN SÁT: HOA LAN

Trò chơi vận động: “Trời nắng, trời mưa”, “Ôtô và chim sẻ”, “bóng tròn to”….

+ Chạy thay đổi tốc độ

+ Đi, chạy theo hiệu lệnh

- Lao động:

+ Tưới nước cho cây

**5. Ăn, Ngủ, vệ sinh**

+ Ăn chín, uống chín

+ Lau mặt, miệng

+ Xúc cơm , uống nước

**6. Sinh hoạt chiều**

- Trẻ sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.

- Trẻ nhận biết tên và một số đặc điểm nổi bật của: rau, hoa, quả quen thuộc

- Trả lời các câu hỏi: Ai đây? , cái gì đây? , Làm gì? , thế nào?

- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động

+Trẻ biết khuấy

+Trẻ biết vò xé

+Trẻ biết buộc dây

+Tập cầm bút tô, vẽ

- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được sờ vào và đến gần

- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh

- trẻ nghe các giai điệu khác nhau.

**KHỐI MẦM**

**1/** Đón trẻ

- Cho trẻ nghe âm thanh và tiếng kêu các con vật có hai chân và cho trẻ bắt chước vận động.

- Xem album sưu tầm về hình ảnh các con vật sống trong nhà

- Trò chuyện về những gì trẻ quan sát được

- Xem album sưu tầm về hình ảnh các con vật sống trong nhà

- Trò chuyện về những gì trẻ quan sát được

- Thể hiện điều mình́ thích và không thích.

- Một số hình ảnh đúng sai cho trẻ quan sát, cho trẻ nói lên điều mì́nh thích và không thích.

- Cho trẻ quan sát và trò chuyện về album ảnh động vật 2 chân và động vật 4 chân.

- Biết trả lời và đặt các câu hỏi có liên quan Ai? Cái gì? Làm gì? Đâu? Khi nào? Để làm gì?

- Xem album sưu tầm về hình ảnh các con vật sống trong nhà.

- Cho trẻ qs album ảnh động vật Trò chuyện về các hình ảnh trong album về: tên gọi, nơi sống, đặc điểm….

- Cho trẻ xem tranh về các con vật cùng trao đỏi về hình dáng đặc điểm các con vật đó.

- Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?

- Trò chuyện những gì trẻ biết về động vật sống trong rừng

- Giả làm tiếng kêu, vận động của các con vật

- Kể về các loài cá mà trẻ biết sống dưới nước kết hợp cho trẻ xem qua tranh ảnh

- Thực hiện 1 số yêu cầu của người lớn

-Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?

*-* Đọc câu đố trẻ đoán tên một số con vật sống dưới nước.

- Nghe các bài hát theo chủ đề=> Tṛò chuyện về các bài hát

- Biểu lộ sự giao tiếp với người lớn bằng cử chỉ , lời nói

2. **Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| Những con vật nuôi trong nhà | Dạy hát:Đàn gà trong sân | Nhận biết con vật sống trong nhà | TD:Trườn về phía trước | TH:Vẽ con gà | Kc: Vit con tìm mẹ |
| Những con vật sống dưới nước | VĐTN :Cá vàng bơi | Nhận biết con vật quen thuộc sống dưới nước | TD: Bậc về phía trước | TH: Dán con cá | Toán:Phía trên ,phía dưới, phía trước |
| Những con vật sống trong rừng | VĐTN :Chú voi con ở bản đôn | Nhận biết con vật sống trong rừng | TD: Ném bóng nằm ngang | TH:Nặn cái cây | KC:Bác rùa tốt bụng |

3/ Hoạt động ngoài trời

Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh

Đi đổi hướng theo đường dích dắc.

Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.

Quan sát:

Nhận dạng hình vuông, tam giác, chữ nhật trong thực tế.

Ngày lễ hội, sự kiện

Cách bảo vệ và chăm sóc con vật, cây gần gũi

Quan sát con cá,

Quan sát con rùa

.+Trò chơi vận động:

Chuyền bóng

Oto vào bến

Mèo đổi chuột

+ Lao động :

+ Tưới nước cho cây

**4/ Hoạt động góc**

+ Góc xây dựng:

xây trang trại chăn nuôi

+ góc gia đ́nh

cửa hàng bán hải sản

+ góc học tập

Ghép hình các con vật

-Tìm đôi các con vật

Ghép thành bức tranh con vật từ các hình có sẵn

Nối thức ăn đến các con vật, phân lọai ĐV theo môi trường sống

Tìm bóng các con vật.

-Cờ đổi góc các con vật

Ráp con cá

-Làm mẫu cá bằng h́nh học

+ góc thư viện

Tập lật sách

Kể chuyện cùng cô

+góc tạo hì́nh

Cho trẻ tô vẽ, nặn, dán hình gà con

Nặn con vật theo ý thích, tô màu.

Vẽ, tô màu, cắt dán... 1 số con vật thú rừng

Can in, khảm, các con vật

Dán đàn cá, can in con cá

+ Góc vận động

- Chuyền lương thực

-Qủa bóng nảy

- Đuổi bóng

-Cáo và vịt

+ TCDG

TC kéo cưa lừa xẻ

- TC mới: Cặp kè

**5/ Ăn ngủ vệ sinh**

Tập mang dép đúng đôi

Tập lau mặt

Giáo dục cất gối gôn gàng

Khuyến khích trẻ tự múc ăn

Khuyến khích trẻ vét sách tô.

Hướng dẫn trẻ ăn xong tự xúc miệng.

Giáo dục trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau giúp cho cơ thể khỏe mạnh, ăn xong tự xúc miệng bằng nước sạch.

Trẻ xếp hàng lấy cơm, biết nhận bằng 2 tay và nói cám ơn cô.

Tiếp tục hướng dẫn trẻ rữa tay, lau mặt.

Dạy trẻ tập xúc miệng bằng nước trong b́nh,không hứng nước trong ṿi nước

Không nói chuyện, đùa giỡn trong giờ ngủ

**6/ Sinh hoạt chiều:**

Đọc thơ "đàn gà con"

Trò chơi: Con muỗi

Chơi đồ chơi lắp ráp

Nhận biết mối quan hệ giữa con vật với môi trường sống (con vật ăn rau, lá cây, sống và làm tổ trên cây...)

Trẻ đọc một số ca dao, đồng dao, câu đố về con vật 2 chân, trò chuyện về thức ăn các con vật.

Yêu thương thú nuôi

- Nhận biết con vật quen thuộc với 1 vài đặc điểm nổi bật qua xem các hình ảnh

-Cho trẻ đọc thơ "đàn gà con"

Biết ích lợi của con vật

- Trò chuyện về con vật đẻ trứng và con vật đẻ con và ích lợi của chúng.

Nhận và tranh xa cac vật nguy hiểm như ổ điện

+Xem những hinh ảnh minh họa tai nạn thương gặp khi sử dụng điện.

+Chơi thẻ hinh bỏ vao rổ hình ảnh đúng sai.

Xem ca nhạc các bài hát về các con vật.

Trẻtập cài cút mặc quần áo

Trẻ đọc một số ca dao, đồng dao, câu đố về con vật 4 chân

-Nghe các bài hát về con vật sống trong rừng

Cho trẻ hát theo nhạc bài hát "cá vàng bơi".

Vận động lại bài hát "chú voi"

Đọc theo cô các bài thơ: con cua, con cá, con voi,

Đọc đồng dao: Xỉa cá mè

Cho trẻ nghe nhạc bài cá chép hóa rồng đàm thoại về các bài hát

-Đọc thơ rong và cá

Trò chuyện động vật biết bơi

Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.

Xem tranh ảnh về động vật sống dưới biển, tṛò chuyện về ích lợi và tác hại của chúng

**KHỐI CHỒI**

**1. Đón trẻ:**

- Biết đặt câu hoi và trả lời đúng, đầy đủ các câu hỏi.

-Mạnh dạn xung phong nhận niệm vụ khi đươc đề nghị.

- Trò chuyện về các loại sách.

- Quan sát các loại sách có trong lớp

2. **Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
| - Hoa hướng dương | Toán: Nhận ra và sao chép lại qui tắc sắp xếp | Truyện: Bông cúc trắng | TH: Bộ sưu tập về hoa | ÂN: VĐTN: màu hoa | Ném xa 2 tay |
| **Tiết kiệm nước** | Tiết kiệm nước | Toán: so sánh 2-3 loại cây | TH: Cắt dán đôi chim | ÂN: Hát: “ Con chuồn chuồn” | TD: Đi kiểng gót lien tục 3m |
| **Sách và bé** | Lqvh: truyện “ mèo con và quyễn sách | Pttcknxh: bày tỏ cảm xúc | Tạo hình: nặn quả dưa hấu | AN : hát” Bé chúc xuân” | TD: bậc liên tục vào 4-5 vòng |

**4. Chơi ngoài trời:**

Đi theo tốc độ, đi đổi hướng, đi dích dắc theo hiệu lệnh.

Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi lùi

Hái cỏ dại chăm vườn rau

Lau đồ chơi ngòai trời theo từng khu vực

Phán đoán, phân loại

Biết đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng.

Giải thích mối quan hệ, nguyên nhân giữa các sự vật, hiện tượng.

Tính cách khám phá, có khả năng suy luận, ham hiểu biết.

Có kỹ năng quan sát.

**5. Vệ sinh :**

- Gấp quần áo để đúng nơi qui định

- Không làm rơi vãi thức ăn.

**6. Ăn:**

- Ăn đa dạng các lọai thức ăn..

**7. Ngủ :**

- Ngủ đủ giấc.

**8. Sinh hoạt chiều :**

Đồngdao “Hoa kết trái”, “Rềnh rềnh rang rang”.

-Truyện kể

+cây khế

+sự tích quả dưa hấu

-Bài hát

+ lý cây bông

+ lý cây xanh

- Thơ

+ ăn quả

+cây đào

- Biết trao đổi ý kiến với các bạn.

**KHỐI LÁ**

1. **Đón trẻ :**

- Trẻ tập đúng, thuần thục các động tác phát triển các nhóm cơ trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc nhịp của bài hát. Hô hấp 4. Tay 3, Bụng 4, Chân 3, Bật 4.

- Trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè.

- Trẻ không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện ( CS75).

- Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cấy, con vật và một số hiện tượng tự nhiên.( CS93).

- Trẻ biết hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.

- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe,..

- Trẻ nhận biết môi trường chữ, thích đọc chữ trong lớp và cùng thực hiện với cô.

- Trẻ không nói tục chửi bậy.

- Trẻ sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp (CS 67).

- Trẻ sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ, kinh nghiệm của bản thân (CS 68, 119).

- Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc.( CS64)

- Trẻ sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.

**2. Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
| NGHỈ TẾT |  |  |  |  |  |
| VẬT NUÔI CỦA BÉ | MTXQ: Bé biết gì về các con vật nuôi | KC:“Viên ngọc ước” | ÂN:Gõ theo tiết tấu nhanh bài hát: “Đàn gà trong sân” | TD: Ném trúng đích thẳng đứng” | TH: Nặn các con vật yêu thích |
| ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG | Vận động theo nhạc bài hát: “Những khúc nhạc hồng” | LQVT: Tách gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 | TD: Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng | TH: “ Vẽ con hươu cao cổ” | KC: “Hổ và cáo” |
| ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC | LQCV: h-k | KPMTTNXH:  “Phân loại và tái sử dụng rác | TH: “ Xé, dán đàn cá” | TD: Bước dồn sang ngang | Dạy hát: “Chú ếch con” |

1. **Hoạt động góc :**

**Góc học tập**

- Thực hiện đúng cách chơi, luật chơi theo sự thỏa thuận

- Thành thạo trò chơi quen thuộc

- Đô mi nô

- Cờ tỉ phú

- Cờ cá ngựa

- Tìm điểm khác nhau của 2 tranh

- Chủ động thỏa thuận lựa chọn nội dung trò chơi

- Tự nghĩ ra cách chơi, luật chơi khi tham gia chơi

- Thực hiện đúng cách chơi, luật chơi theo sự thỏa thuận

- Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu, luồn, buộc

- Tìm điểm khác nhau của 2 tranh

- Tìm về đúng nhà

- Chủ động rủ nhau chơi

- Hứng thú khi tham gia trò chơi, chơi 1 cách tích cực

- Tìm 2 tranh giống nhau

**Góc xây dựng**

Có khả năng thực hiện công trình phức tạp, chi tiết hơn

Đặt các chi tiết sát cạnh, chồng khít liên tục với nhau. tính đến các yêu cầu cho trước về độ lớn về tương quan vị trí với các vật khác ở không gian bên ngoài

Phối hợp các hành động xếp chồng và đặt các chi tiết hình khối cạnh nhau để tạo ra mô hình cao và thuần thục hơn, nhiều chi tiết hơn

Sắp xếp các chi tiết công trinh xây dựng cách hài hoà, cân đối

Mô hình hài hòa cân đối: trẻ quan tâm đến tỉ lệ kích thước giữa các bộ phận công trình

Thực hiện vai chơi theo đúng sự phân công của nhóm

Biết quan tâm đến phần việc của nhau

Trẻ quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc.

Phối hợp bình đẳng giữa các thành viên trong nhóm

Liên kết góc chơi và chơi ở mức chủ động

Sửa sang, thêm vào các chi tiết làm cho mô hình đẹp hơn, hài hòa cân đối hơn

Trò chơi có sự đan xen với trò chơi khác ( xây nhà chơi gia đình, làm sân khấu đóng kịch).

Xây dựng mô hình có không gian rỗng để chứa đựng chi tiết bên trong

Trẻ chủ động chơi nhưng vẫn có sự gợi ý của giáo viên

Trao đổi và lắng nghe ý kiến của nhau

Cùng nhau thu dọn đồ chơi sau khi chơi

Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định

Có ý tưởng về mô hình sẽ xây dựng trước khi ch

Hứng thú tham gia trò chơi cùng với bạn

Biết rủ nhau cùng chơi, thoả thuận về MHXD với sự gợi ý hỗ trợ của cô.

Biết sử dụng các lọai “vật liệu xây dựng” khác nhau để “gia công” và phát triển mô hình xây dựng

Biểu hiện sáng tạo, độc đáo của THGB, trong sử dụng VTT hoặc trong việc thực hiện các hành động vai (ngôn ngữ, hành động, nét mặt….)

Quan hệ với trẻ bình đẳng hợp tác có thái độ thân mật hòa nhã với bạn khi chơi

Nội dung chơi của trẻ chứa đựng nhiều biểu hiện tính chất quan hệ, thái độ, tính cách của mọi người

Tự đưa thêm VTT khi chơi ngày một nhiều: biết dùng một vài đồ vật thay cho một vật

Biết phối hợp hành động chơi cùng với bạn

Có sự hỗ trợ nhau khi kết thúc giờ chơi: cùng thu dọn đồ chơi

Tự thành lập nhóm chơi và phân vai chơi

Có sáng kiến trong việc tổ chức TC nhưng chưa phong phú về ND chơi, còn ở mức độ đơn giản

Trước khi chơi, trẻ tự thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi cùng chuẩn bị đồ chơi, sắp xếp nơi chơi

Giải quyết tình huống có vấn đề đặt ra khi chơi (khi thiếu vật liệu biết dùng vật thay thế).

Trẻ liên kết với nhau thường xuyên hơn để thực hiện hành động chơi

Chấp nhận và có sự hỗ trợ bạn mới khi bạn gia nhập nhóm

Tự thành lập nhóm chơi và phân vai chơi.

Có sáng kiến trong việc tổ chức TC nhưng chưa phong phú về ND chơi, còn ở mức độ đơn giản

Trẻ biết sắp xếp đồ chơi nhanh nhẹn, gọn gàng, ngăn nắp và đúng nơi quy định

Xuất hiện thêm 1 số tình tiết

Biết lắng nghe ý kiến của bạn

Thể hiện thái độ thân ái, giúp đỡ bạn. Chia sẻ với bạn chơi tình huống tưởng tượng và tiếp nhận tình huống đó từ bạn.

Quan tâm đến hứng thú, ý tưởng của bạn.

Có sáng kiến trong việc tổ chức TC nhưng chưa phong phú về ND chơi, còn ở mức độ đơn giản

Trẻ biết sắp xếp đồ chơi nhanh nhẹn, gọn gàng, ngăn nắp và đúng nơi quy định.

Biết lắng nghe ý kiến của bạn.

Tự đưa thêm VTT khi chơi ngày một nhiều: biết dùng một vài đồ vật thay cho một vật.

Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện xã hội, sự kiện giả tưởng….

Trẻ biết sắp xếp đồ chơi nhanh nhẹn, gọn gàng, ngăn nắp và đúng nơi quy định

1. **Hoạt động ngoài trời :**

-Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc.(CS 39

-Trẻ nhận xét được một số hành vi đúng – sai của con người đối với môi trường.(CS 56)

-Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.(CS34, CS 48, 49)

-Trẻ gọi tên, nói được đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. (CS 92)

-Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản : đi, đứng, bò , trườn, trèo.

1. **Ăn, ngủ, vệ sinh**

Trẻ biết sử dung trang phục phù hợp thời tiết

Trẻ không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hốc sặc.

Trẻ biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (CS20)

Ngủ đủ giấc

Không nói chuyện nhiều trong giờ ăn.

1. **Trả trẻ.**

-Trẻ biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.

-Trẻ phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối

-Trẻ biết ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.....

-Trẻ nhận xét được một số hành vi đúng – sai của con người đối với môi trường.

-Trẻ tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.

-Trẻ có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hằng ngày

-Trẻ biết chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.

-Trẻ biết đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng.

-Trẻ cắt lượn, cắt theo đường gấp nhanh nhẹn, thuần thục

-Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc

-Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).

-Trẻ đếm theo khả năng.

-Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây...

- Trẻ gọi tên, nói được đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. (CS 92)

-Trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). (CS 99).

-Trẻ thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè (CS 50)

-Trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xưng hô lễ phép với người lớn. (CS 54, 77)

-Trẻ tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).

-Trẻ nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10

-Trẻ sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn. (CS45)

-Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phối hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (CS101)

-Trẻ biết thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình (CS 118)

-Trẻ nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.

-Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.(CS34, CS 48, 49, 74)

-Trẻ biết các nguồn nước trong môi trường sống.

-Sinh hoạt tập thể.

-Chơi lắp ráp

-Chơi đồ chơi.